

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP HMC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP HMC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: hmc industrial equipment limited company

Tên công ty viết tắt: HMCINE CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110887183

3. Ngày thành lập: 12/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7 ngõ 68 Trần Quang Diệu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0939941133

Fax:

Email: congythietbihmc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: - Sản xuất vật liệu xây dựng	2392
2.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: - Gia công cơ khí; Sản xuất các sản phẩm cơ khí cho xây dựng và gia dụng	2592
3.	Sản xuất bì, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
4.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
5.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
6.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: - Dịch vụ sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
7.	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: - Dịch vụ kỹ thuật, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng máy móc và thiết bị cơ điện	3314
8.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: - Lắp đặt máy móc, thiết bị công nghiệp và phụ tùng thay thế	3320
9.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ khách sạn	5510
10.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Kinh doanh dịch vụ ăn uống	5610
11.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
12.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
13.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
14.	Xây dựng công trình thủy	4291
15.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293

16.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
17.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: - San lấp mặt bằng công trình (trừ hoạt động nổ mìn)	4312
18.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống điện, cấp, thoát nước dân dụng, công nghiệp	4329
19.	Xây dựng nhà để ở	4101
20.	Xây dựng nhà không để ở	4102
21.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Mua bán ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đấu giá)	4511
22.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530(Chính)
23.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: - Mua bán xe máy	4541
24.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: - Mua bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của xe máy	4543
25.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Mua bán hàng nông sản, lâm sản nguyên liệu theo quy định hiện hành của Nhà nước	4620
26.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Mua bán thực phẩm, nước giải khát	4632
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Mua bán hàng điện tử, điện lạnh - Mua bán hóa mỹ phẩm	4649
28.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: - Mua bán điện thoại các loại	4652
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Mua bán máy móc, thiết bị công nghiệp và phụ tùng thay thế - Mua bán máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất	4659
30.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Mua bán xăng dầu, gas hóa lỏng	4661
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610

32.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách đường bộ bằng ô tô	4932
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô	4933
34.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa Chi tiết: - Vận tải hành khách đường thủy nội địa bằng tàu và xà lan	5021
35.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa Chi tiết: - Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa bằng tàu và xà lan	5022
36.	Quảng cáo Chi tiết: - Hoạt động quảng cáo theo quy định hiện hành của Nhà nước	7310
37.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Dịch vụ cung ứng lao động trong nước	7830
38.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: - Dịch vụ photocopy	8219
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh theo quy định hiện hành của Nhà nước (trừ hoạt động đấu giá)	8299

6. Vốn điều lệ: 4.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ CHANG	Việt Nam	109-B4, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	75,000	001181026978	
2	NGUYỄN THỊ THU GIANG	Việt Nam	thôn Hàm Rồng, Xã Tam Hợp, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	1.000.000.000	25,000	001184035830	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ CHANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/08/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001181026978

Ngày cấp: 21/08/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: 109-B4, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: 109-B4, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội